

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/DS-ST
Ngày: 30 - 8 - 2023
V/v trAh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Sâm Châu.

Ông Phạm Văn Huynh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị ThAh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 168/2023/TLST - DS ngày 13 tháng 6 năm 2023 về “*TrAh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 955/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Văn H, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 04, ấp ĐM, xã LP, huyện LT, tỉnh ĐN.

- Bị đơn: Chị Võ Thị L, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 15, ấp ĐM, xã LP, huyện LT, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 5 năm 2023, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Văn H trình bày:

Ông là chú ruột của chị Võ Thị L.

Ngày 13/12/2022 ông có khởi kiện ông Võ Văn A và chị Võ Thị L có mượn số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng); ngày 15/02/2023 Tòa án nhân dân huyện Long Thành có lấy lời khai ông, ông A, chị L thì chị L thừa nhận còn

nợ ông số tiền nợ là 40.000.000 đồng. Đối với ông A thì từ chối số tiền ông A mượn ông. Sau đó, ông rút phần yêu cầu khởi kiện đối với chị L.

Tại bản án ngày 23/5/2023, Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông đối với ông A nên ông làm đơn khởi kiện lại đối với chị L.

Tại phiên tòa, ông yêu cầu chị L phải trả cho ông số tiền nợ là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

2. Tại biên bản lời khai ngày 15/02/2023 và tại phiên tòa chị Võ Thị L trình bày:

Ông Võ Văn H là chú ruột của chị.

Chị có vay của ông H số tiền là 50.000.000 đồng, chị đã trả lãi cho ông H tiền lãi hàng tháng, đối với số tiền gốc 50.000.000 đồng chị đã trả dần nhiều lần cho ông H, tổng cộng là 40.000.000 đồng, hiện chị còn nợ ông H số tiền nợ là 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị L không đồng ý trả cho ông H số tiền 30.000.000 đồng mà chỉ đồng ý trả số tiền 10.000.000 đồng.

3. Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn được đảm bảo quyền lợi và chấp hành pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án : Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 351 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H, buộc bị đơn chị L phải trả cho nguyên đơn ông H số tiền nợ 30.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Về án phí : Bị đơn chị L phải chịu án phí theo quy định của Nghị Quyết 326/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tra hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nội dung vụ án :

[1.1] Nguyên đơn ông Võ Văn H cho rằng chị Võ Thị L có vay ông số tiền 40.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa ông chỉ yêu cầu chị L trả số tiền nợ 30.000.000 đồng.

[1.2] Đối với bị đơn chị Võ Thị L cũng thừa nhận có vay của ông H số tiền 50.000.000 đồng nhưng đã trả cho ông H 40.000.000 đồng, còn nợ lại 10.000.000 đồng nhưng nguyên đơn ông H không thừa nhận việc chị L đã trả 40.000.000 đồng, bị đơn chị L không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho lời khai của chị L là có căn cứ. Như vậy yêu cầu khởi kiện của ông H đối với chị L là có cơ sở.

[1.3] Về lãi suất: Nguyên đơn ông H không yêu cầu nên không xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn H đối với chị Võ Thị L.

Buộc chị Võ Thị L phải thanh toán cho ông Võ Văn H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

[1.4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, yêu cầu của ông Võ Văn H được chấp nhận nên chị Võ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án dân sự là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 1.000.000 đồng cho ông Võ Văn H theo biên lai thu số 0009595 ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Qua điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn H đối với chị Võ Thị L về việc “Thanh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc chị Võ Thị L phải thanh toán cho ông Võ Văn H số tiền nợ là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về lãi suất: Không xem xét.

3. Về án phí: Chị Võ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án dân sự là: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 1.000.000 đồng cho ông Võ Văn H theo biên lai thu số 0009595 ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Long Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Long Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, Văn phòng, Thẩm phán (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn Hưng

